Số: 563/TB-BV
Thời gian ký: 2025-06-19T11:16:21+07:00

DANH SÁCH
TRIỆU TẬP THÍ SINH DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2

(Kèm theo thông báo số 563/TB-HĐXT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện ĐKKV Hồng Ngự)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán			Trình độ chuyên môn	CDNN (Ngạch) đăng ký dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp (Ngạch)	Đối tượng ưu tiên *(nếu có)*	Ghi chú
		Nam	Nữ	Xã/Phường	Quận/Huyện	Tỉnh/TP					
1	Nguyễn Quốc An	02/9/1997		Xã Long Khánh A	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
2	Đinh Thị Diễm Ánh		13/11/1999	Xã Bình Thạnh	TP Hồng Ngự	Đồng Tháp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
3	Nguyễn Văn Đang	04/01/1984		Xã Mỹ Đông	Huyện Tháp Mười	Đồng Tháp	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
4	Nguyễn Văn Được	01/01/1988		Xã Tân Thạnh	Huyện Thanh Bình	Đồng Tháp	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
5	Nguyễn Trung Hậu	21/8/1995		Xã Thường Lạc	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
6	Lê Đình Hữu	16/3/1998		Xã An Hoà	Huyện Tam Nông	Đồng Tháp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
7	Nguyễn Đăng Khoa	10/11/1998		Xã Tân Huề	Huyện Thanh Bình	Đồng Tháp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
8	Nguyễn Phước Lộc	18/8/1983		Thị Trấn Thường Thới Tiền	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
9	Nguyễn Văn Nguyên	09/10/1995		Xã Phú Đức	Huyện Tam Nông	Đồng Tháp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
10	Võ Minh Quí	19/8/1997		Thị Trấn Thường Thới Tiền	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
11	Nguyễn Thị Như Quỳnh		01/01/1998	Xã Thường Phước 1	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
12	Đỗ Phan Phương Quỳnh		02/7/1993	Phường An Thạnh	TP Hồng Ngự	Đồng Tháp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán			Trình độ chuyên môn	CDNN (Ngạch) đăng ký dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp (Ngạch)	Đối tượng ưu tiên *(nếu có)*	Ghi chú
		Nam	Nữ	Xã/Phường	Quận/Huyện	Tỉnh/TP					
13	Đặng Hữu Sinh	05/3/1995		Phường An Thạnh	TP Hồng Ngự	Đồng Tháp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
14	Phạm Thị Mỹ Tiên		26/7/1999	Phường An Bình A	TP Hồng Ngự	Đồng Tháp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
15	Nguyễn Thị Thanh Thanh		12/7/1986	Phường Mỹ Phước	TP Long xuyên	An Giang	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
16	Đoàn Nguyễn Thành Trí	14/9/2000		Xã Thông Bình	Huyện Tân Hồng	Đồng Tháp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
17	Huỳnh Bảo Trung	01/01/1994		Xã Bình Thạnh	TP Hồng Ngự	Đồng Tháp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
18	Nguyễn Thị Như Ý		23/10/2000	Xã Bình Thành	Huyện Thanh Bình	Đồng Tháp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		
19	Phùng Quốc Dương	18/3/1996		Phường An Bình A	TP Hồng Ngự	Đồng Tháp	Đại học Dược học	Dược hạng (III)	V.08.08.22		
20	Tiêu Huyền Huy		12/02/1996	Xã Long Khánh A	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Đại học Dược	Dược hạng (III)	V.08.08.22		
21	Tô Thanh Nhi	06/10/1992		Thị Trấn Thường Thới Tiền	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Đại học Dược học	Dược hạng (III)	V.08.08.22		
22	Bùi Nguyễn Xuân Phương		14/02/1996	Xã Mỹ Quý	Huyện Tháp Mười	Đồng Tháp	Đại học Dược học	Dược hạng (III)	V.08.08.22		
23	Nguyễn Thị Ngọc Bích		06/7/1999	Xã Phú Thuận B	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng Dược	Dược hạng (IV)	V.08.08.23		
24	Nguyễn Trần Khương Duy		13/9/2000	Xã An Hoà	Huyện Tam Nông	Đồng Tháp	Cao đẳng Dược	Dược hạng (IV)	V.08.08.23		
25	Huỳnh Ngọc Lợi	02/11/1986		Phường An Thạnh	TP Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng Dược	Dược hạng (IV)	V.08.08.23		
26	Lê Thị Yến Nhi		29/9/1998	Xã Long Khánh A	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng Dược học	Dược hạng (IV)	V.08.08.23		
27	Trần Thị Xuân Trúc		28/5/1999	Xã Long Khánh B	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng Dược	Dược hạng (IV)	V.08.08.23		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán			Trình độ chuyên môn	CDNN (Ngạch) đăng ký dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp (Ngạch)	Đối tượng ưu tiên *(nếu có)*	Ghi chú
		Nam	Nữ	Xã/Phường	Quận/Huyện	Tỉnh/TP					
28	Hồ Thị Kim Huỳnh		01/01/1994	Xã Phước Ngãi	Huyện Ba Tri	Bến Tre	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	Hộ sinh (hạng IV)	V.08.06.16		
29	Trần Thị Kim Hoa		15/10/1995	Xã Long Khánh A	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng (IV)	V.08.05.13		
30	Võ Chí Hướng	24/01/2000		Xã Tân Hội	TP Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng (IV)	V.08.05.13		
31	Hồ Thị Cẩm Hường		01/01/1994	Xã Thường Phước 2	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng (IV)	V.08.05.13		
32	Phạm Thị Đăng Khoa		02/4/2002	Thị Trấn Thường Thới Tiền	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng (IV)	V.08.05.13		
33	Hà Thị Thanh Lan		01/01/1990	Xã Thường Phước 2	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng (IV)	V.08.05.13		
34	Nguyễn Thanh Long	01/01/1994		Xã Thường Lạc	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng (IV)	V.08.05.13		
35	Huỳnh Thị Kim Ngân		11/8/1996	Xã Phú Thuận B	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng (IV)	V.08.05.13		
36	Lý Hồng Quyên		01/8/1985	Phường An Thạnh	TP Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng (IV)	V.08.05.13		
37	Nguyễn Ngọc Thư		26/02/1998	Phường An Thạnh	TP Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng (IV)	V.08.05.13		
38	Trương Quốc Trung	15/10/1993		Phường An Lộc	TP Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng (IV)	V.08.05.13		
39	Hà Thị Huỳnh Giao		10/3/2000	Xã Phú Ninh	Huyện Tam Nông	Đồng Tháp	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật Y (hạng III)	V.08.07.18		
40	Trương Thị Băng Nguyệt		29/6/2001	Xã Phú Lợi	Huyện Thanh Bình	Đồng Tháp	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật Y (hạng III)	V.08.07.18		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán			Trình độ chuyên môn	CDNN (Ngạch) đăng ký dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp (Ngạch)	Đối tượng ưu tiên *(nếu có)*	Ghi chú
		Nam	Nữ	Xã/Phường	Quận/Huyện	Tỉnh/TP					
41	Nguyễn Uyễn Nhi		09/8/1998	Xã Long Khánh A	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật Y (hạng III)	V.08.07.18		
42	Nguyễn Thị Hồng Nghi		01/03/2002	Xã Đất Mới	Huyện Năm Căn	Cà Mau	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật Y (hạng III)	V.08.07.18		
43	Trần Trọng Phúc	01/5/2002		Thị Trấn Thường Thới Tiền	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật Y (hạng III)	V.08.07.18		
44	Phan Thị Cẩm Tiên		12/6/1996	Xã Phú Thuận B	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật Y (hạng III)	V.08.07.18		
45	Ngô Gia Thư		22/7/2001	Xã Long Thắng	Huyện Lai Vung	Đồng Tháp	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật Y (hạng III)	V.08.07.18		
46	Phạm Thanh Long	27/02/1995		Xã Long Khánh B	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cử nhân Kỹ Thuật hình ảnh Y học	Kỹ thuật Y (hạng III)	V.08.07.18		
47	Võ Văn Phụng	22/12/2001		Xã Tân Hộ Cơ	Huyện Tân Hồng	Đồng Tháp	Cử nhân Kỹ Thuật hình ảnh Y học	Kỹ thuật Y (hạng III)	V.08.07.18		
48	Giang Minh Đỏ	25/4/2000		Xã Vĩnh Châu B	Huyện Tân Hưng	Long An	Đại học Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07		
49	Du Thành Khang	02/01/1998		Xã Long Khánh B	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Đại học kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07		
50	Nguyễn Phú Nhuận	22/02/1997		Xã An Phong	Huyện Thanh Bình	Đồng Tháp	Đại học kỹ thuật điện	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07		
51	Võ Thị Bích Trăm		19/12/2000	Xã Thường Lạc	Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp	Kỹ sư khoa học máy tính	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán			Trình độ chuyên môn	CDNN (Ngạch) đăng ký dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp (Ngạch)	Đối tượng ưu tiên *(nếu có)*	Ghi chú
		Nam	Nữ	Xã/Phường	Quận/Huyện	Tỉnh/TP					
52	Nguyễn Thị Bích		12/3/1996	Xã Tân Hội	TP Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y (hạng IV)	V.08.07.19	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
53	Nguyễn Duy Phương	10/7/1996		Xã An Bình	Huyện Cao Lãnh	Đồng Tháp	Cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y (hạng IV)	V.08.07.19		
54	Mã Văn Sến	15/10/2001		Xã An Long	Huyện Tam Nông	Đồng Tháp	Cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y (hạng IV)	V.08.07.19		
55	Đỗ Thị Bảo Trâm		01/01/2001	Phường An Lạc	TP Hồng Ngự	Đồng Tháp	Cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y (hạng IV)	V.08.07.19		

Danh sách có 55 thí sinh./.

+

+

+

+

+